| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI**<br>**TỈNH QUẢNG NGÃI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc** |
| Số: 100/2023/QĐST-HNGĐ | *Tp. Quảng Ngãi, ngày 18 tháng 7 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ khoản Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 257/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự***:** Bà Huỳnh Hà Phương T, sinh năm: 1991; địa chỉ: Tổ , phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi và ông Nguyễn Trần Đ, sinh năm:1991; địa chỉ: thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Hà Phương T và ông Nguyễn Trần Đ thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Về con chung: Bà T và ông Đ có một con chung là cháu Nguyễn Hà Khả A, sinh ngày: 13/4/2017, hiện nay cháu Á đang sinh sống với bà T. Bà T và ông Đ thống nhất, thỏa thuận giao cháu Nguyễn Hà Khả Á cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ông Đ cấp dưỡng nuôi cháu Á mỗi tháng 2.500.000 đồng cho đến khi cháu Á đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 8/2023.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các

khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3].Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình bà T và ông Đ phải chịu là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí tòa án bà T và ông Đ (bà T đại diện nộp) đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0006245 ngày 10-7-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Hà Phương T và ông Nguyễn Trần Đ thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Bà Huỳnh Hà Phương T và ông Nguyễn Trần Đ có một con chung là cháu Nguyễn Hà Khả Á, sinh ngày: 13/4/2017, hiện nay cháu Á đang sinh sống với bà T. Bà T và ông Đ thống nhất, thỏa thuận giao cháu Nguyễn Hà Khả Á cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ông Đ cấp dưỡng nuôi cháu Á mỗi tháng 2.500.000 đồng (hai triệu, năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu Á đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 8/2023.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[1.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[1.4]. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình bà T và ông Đ phải chịu là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí tòa án bà T và ông Đ (bà T đại diện nộp) đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0006245 ngày 10-7-2023

của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND TP.Quảng Ngãi;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP.Quảng Ngãi;
- UBND phường Q.
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Kim Loan**